

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V XÁC ĐỊNH CHA CHO CON

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Ngô Thế Tương.

- **Thư ký phiên họp:** Bà Vũ Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lui Wing T (Lã Vĩnh Đ)**, sinh năm 1967; Quốc tịch: Trung Quốc; Địa chỉ: R, G, C, 1 Shatin S, S, T, Hồ N.

- Chị **Nguyễn Nhật L**, sinh ngày 28/11/1996; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

3. Người phiên dịch: Ông **Đào Ngọc S1** - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
(Anh Lui W, chị L và anh H, ông S1 vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và biên bản lấy lời khai, anh L1 Wing Tat trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2021, anh và chị L có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 27/01/2022, chị L sinh con nhưng do chị L đã kết hôn với anh Nguyễn Văn H và chưa phân tích ADN nên đã làm giấy khai sinh và đặt tên cháu

là Nguyễn Văn L2, họ và tên mẹ là Nguyễn Nhật L, họ và tên cha là Nguyễn Văn H. Nay anh L1 Wing Tat xác định cháu L2 là con đẻ của anh và chị L, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xác nhận anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Văn L2. Anh đề nghị được nuôi cháu L2 và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, chị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 22/7/2014, sau khi kết hôn, do yêu cầu công việc chị phải vào Bình Dương làm việc và quen anh Lui Wing T. Chị xác định thời điểm quen biết và sinh cháu L2 như anh Lui Wing T trình bày là đúng. Việc mang thai và sinh cháu L2 là kết quả của mối quan hệ ngoài hôn nhân với anh Lui Wing T. Anh Lui Wing T và anh H đều xác nhận cháu L2 là con chung của anh Lui Wing T và chị. Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Lui Wing T là cha đẻ, anh Lui Wing T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L2 và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2024, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Nhật L kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 22/7/2014 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị L mang thai và sinh cháu L2 ngày 27/01/2022 là trong thời kỳ hôn nhân với anh nhưng anh xác định cháu L2 không phải là con đẻ của anh. Anh từ chối nhận cháu L2 là con đẻ và đề nghị Tòa án xác định anh Lui W Tat là cha đẻ của cháu L2. Anh đồng ý giao cháu L2 cho anh L1 Wing Tat nuôi dưỡng.

Vì lý do công việc, anh Lui Wing T, chị Nguyễn Nhật L và anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Lui Wing T và chị Nguyễn Nhật L, xác định anh Lui W Tat là cha đẻ của cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 27/01/2022. Anh Nguyễn Văn H không phải là cha đẻ của cháu L2. Anh Lui Wing T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L2, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, văn bản trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Lui Wing T có quốc tịch Trung Quốc, hiện đang sinh sống tại Hồ N, Trung Quốc, chị Nguyễn Nhật L có nơi cư trú tại huyện H, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Anh Lui Wing T, chị L, anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2021, anh Lui Wing T và chị Nguyễn Nhật L có quan hệ tình cảm với nhau và mang thai cháu Nguyễn Văn L2. Chị L mang thai và sinh cháu L2 ngày 27/01/2022, khi chị đang trong mối quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn H. Anh H xác định cháu L2 không phải là con đẻ của anh và từ chối nhận cháu L2 là con. Trên cơ sở giám định ADN kết luận anh Lui Wing T và cháu Nguyễn Văn L2 có quan hệ huyết thống cha – con, anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Văn L2 không có quan hệ huyết thống cha – con. Vì vậy, căn cứ Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh L1 Wing Tat, chị Nguyễn Nhật L là phù hợp pháp luật.

[3] Về lệ phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH 14 về lệ phí, án phí Tòa án, anh Lui Wing T, chị Nguyễn Nhật L không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 3 Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xác định anh Lui Wing T (Lã Vĩnh Đ) là cha đẻ của cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 27/01/2022. Giao cháu L2 cho anh L1 Wing Tat trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Nhật L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lui Wing T và chị Nguyễn Nhật L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, anh Lui Wing T (Lã Vĩnh Đ) và chị Nguyễn Nhật L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Anh Lui Wing T (Lã Vĩnh Đ) có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 30 ngày, chị L, anh H có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC - TP.

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương